

Số: 13 /2017/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 27 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế về quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức cấp tỉnh ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn Hưng Yên đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật nông nghiệp trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 04/2009/TT-BNN ngày 21 tháng 01 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn nhiệm vụ của cán bộ, nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn công tác trên địa bàn cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 3808/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành quy chế mẫu về quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật nông nghiệp trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 84/TTr-SNN ngày 06/7/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn Hưng Yên đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật nông nghiệp trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 8 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN và PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phóng

www.LuatVietnam.vn

QUY CHẾ

Về việc quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức cấp tỉnh ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn Hưng Yên đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật nông nghiệp trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã
(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND tỉnh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân (UBND) huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện); các nhân viên kỹ thuật nông nghiệp công tác trên địa bàn cấp xã với UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) trong quản lý, phối hợp công tác, chế độ thông tin báo cáo để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn (PTNT) trên địa bàn cấp huyện, xã.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh, cấp huyện; công chức, viên chức trong các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh, huyện; nhân viên kỹ thuật nông nghiệp công tác trên địa bàn cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nhiệm vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công về nông nghiệp và PTNT ở cấp huyện và cấp xã.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện” là các tổ chức trực thuộc tổ chức ngành dọc cấp tỉnh (Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Thủy lợi, Trung tâm Khuyến nông tỉnh trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) được đặt tại địa bàn huyện, bao gồm: Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Hạt Quản lý đê, Trạm Khuyến nông, Trung tâm Giống nông nghiệp Hưng Yên.

2. “Các nhân viên kỹ thuật nông nghiệp” là các nhân viên chuyên môn, kỹ thuật nông nghiệp, phát triển nông thôn do các cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng, hợp đồng hoặc điều động về công tác trên địa bàn cấp xã theo quy định của pháp luật, gồm:

- Công chức thực hiện nhiệm vụ về địa chính xây dựng, kế hoạch, giao thông, thủy lợi và công chức thực hiện nhiệm vụ về nông nghiệp, nông thôn mới, môi trường (đối với xã); công chức thực hiện nhiệm vụ về kế hoạch, giao thông, thủy lợi, môi trường (đối với phường); công chức thực hiện nhiệm vụ về nông nghiệp, kế hoạch, giao thông, thủy lợi, môi trường (đối với thị trấn);

- Nhân viên chăn nuôi thú y kiêm khuyến nông viên.

3. “Các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã”, gồm: Ban Chỉ huy quân sự, Công an, Thanh tra, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý thị trường, Văn hóa-Thông tin, Thống kê, Xí nghiệp KTCTTL; các tổ chức đoàn thể; lực lượng dân quân tự vệ và các tổ chức khác có liên quan.

Chương II **NỘI DUNG, NGUYÊN TẮC,** **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ VÀ PHỐI HỢP CÔNG TÁC**

Điều 4. Nội dung quản lý, phối hợp chung

1. Triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, các quy định của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

2. Tham mưu xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp và PTNT cấp huyện, cấp xã phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh; phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

3. Triển khai, thực hiện nhiệm vụ của ngành nông nghiệp và PTNT trong từng lĩnh vực cụ thể trên địa bàn cấp huyện, cấp xã.

Điều 5. Nguyên tắc quản lý, phối hợp công tác

1. Đảm bảo thống nhất, phối hợp chặt chẽ giữa quản lý ngành, lĩnh vực công tác từ cấp tỉnh tới cơ sở với quản lý theo địa bàn, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân được pháp luật quy định.

2. Trình tự giải quyết công việc được thực hiện theo quy định của pháp luật, chương trình, kế hoạch công tác và quy chế làm việc của UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, thủy nông cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện và của các kỹ thuật viên công tác trên địa bàn cấp xã.

3. Tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin, hợp giao ban, báo cáo theo đúng phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định và theo Quy chế này.

Điều 6. Phương pháp phối hợp khi giải quyết công việc cụ thể

1. Khi cần giải quyết các vấn đề về tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, thủy nông cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện, xã nhưng có liên quan trực tiếp tới thẩm quyền,

trách nhiệm quản lý nhà nước của chính quyền địa phương thì UBND cấp huyện, xã chủ trì; các tổ chức ngành, nhân viên kỹ thuật nông nghiệp liên quan phối hợp.

Nếu vượt quá thẩm quyền thì UBND cấp huyện báo cáo UBND tỉnh chủ trì, UBND cấp xã báo cáo UBND cấp huyện chủ trì. Đại diện Sở Nông nghiệp và PTNT, thủ trưởng tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT, thủy nông cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện, nhân viên kỹ thuật nông nghiệp liên quan phối hợp.

2. Khi cần phối hợp để giải quyết các lĩnh vực công tác có liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ quản lý ngành thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của từng tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện thì thủ trưởng các tổ chức này chủ trì; các tổ chức liên quan phối hợp. Nếu vượt quá thẩm quyền thì có trách nhiệm báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT để chủ trì giải quyết.

3. Phương thức chủ trì, phối hợp:

a) Phương thức chủ trì: Cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức họp hoặc xin ý kiến bằng văn bản.

b) Phương thức phối hợp: Tổ chức, cá nhân phối hợp có trách nhiệm tham gia ý kiến tại cuộc họp hoặc tham gia ý kiến bằng văn bản theo đề nghị của tổ chức chủ trì.

Chương III

QUẢN LÝ, PHỐI HỢP TRONG CÁC LĨNH VỰC CÔNG TÁC CỤ THỂ TRÊN ĐỊA BÀN CẤP HUYỆN, XÃ

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân

1. UBND cấp huyện, xã

a) Thống nhất quản lý nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp và PTNT trên địa bàn.

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc hoặc tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT, thủy nông cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện trong các hoạt động quản lý, chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực nông nghiệp và PTNT.

c) Chủ tịch UBND cấp huyện được huy động viên chức, nhân viên kỹ thuật nông nghiệp của các tổ chức Ngành nông nghiệp và PTNT, thủy nông đặt tại địa bàn cấp huyện trong trường hợp cần thiết như: phòng, chống thiên tai; cứu hộ, cứu nạn; phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, giải quyết sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

d) Chủ tịch UBND cấp xã được huy động nhân viên kỹ thuật nông nghiệp của các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT công tác trên địa bàn cấp xã trong trường hợp cần thiết như: cứu hộ, cứu nạn; phòng, chống thiên tai; phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi trên địa bàn.

2. Các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt trên địa bàn cấp huyện có trách nhiệm tham mưu, đề xuất với UBND cấp huyện và phối hợp chặt chẽ với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện trong công tác quản lý, chỉ đạo và hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Thủ trưởng và viên chức của các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT đặt tại địa bàn cấp huyện chấp hành sự huy động của UBND cấp huyện trong các trường hợp cần thiết như: cứu hộ, cứu nạn; phòng, chống thiên tai; phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, giải quyết sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

3. Công chức thực hiện nhiệm vụ về nông nghiệp, nông thôn mới, môi trường (đối với xã); công chức thực hiện nhiệm vụ về kế hoạch, giao thông, thủy lợi, môi trường (đối với phường); công chức thực hiện nhiệm vụ về nông nghiệp, kế hoạch, giao thông, thủy lợi, môi trường (đối với thị trấn) có trách nhiệm báo cáo với Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn, các tổ chức ngành nông nghiệp cấp tỉnh đặt trên địa bàn cấp huyện về kế hoạch công tác, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Phối hợp công tác lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật

1. UBND cấp huyện: Chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy hoạch, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn theo quy định pháp luật. Chỉ đạo sản xuất; quản lý, sử dụng đất trồng lúa theo quy định. Bố trí kinh phí (hoặc đề xuất bố trí kinh phí) và tổ chức phòng trừ sinh vật gây hại thực vật. Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức sản xuất, quản lý, sử dụng đất trồng lúa theo quy định; tổ chức phòng, chống sinh vật gây hại thực vật, thu gom xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật, phân bón sau sử dụng; thực hiện công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNT (Kinh tế) cấp huyện: Lấy ý kiến tham gia của tổ chức ngành đặt tại địa bàn vào các dự thảo văn bản về quy hoạch, kế hoạch phát triển trồng trọt, bảo vệ thực vật hàng năm, 5 năm, ... trước khi trình UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện ký ban hành. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý chuyên ngành về trồng trọt, bảo vệ thực vật của phòng theo quy định pháp luật. Phối hợp với các tổ chức ngành đặt tại địa bàn về công tác chỉ đạo, hướng dẫn sản xuất; công tác quản lý giống, bố trí cơ cấu giống cây trồng; kiểm tra, hướng dẫn sử dụng phân bón, giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật; kiểm tra, đánh giá phân loại cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, phân bón hữu cơ và phân bón khác, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

3. UBND cấp xã: Chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch về trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn. Xây dựng chương trình, kế hoạch, dự án về trồng trọt, bảo vệ thực vật trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện. Tổ chức tiếp nhận các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Bố trí kinh phí (hoặc đề xuất bố trí kinh phí) và tổ chức phòng, chống sinh vật gây hại thực vật. Tổ chức sản xuất; quản lý, sử dụng đất trồng lúa; phòng, chống sinh vật gây hại thực vật theo hướng dẫn của tổ chức ngành đặt tại địa bàn cấp huyện. Kiểm tra, thống kê và thực hiện chính sách hỗ trợ khi sản xuất bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, triển khai các biện pháp bảo vệ sản xuất, ổn định đời sống, khôi phục sản xuất trên địa bàn; hướng dẫn nông dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả; quy định địa điểm thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật, phân bón sau sử dụng. Phối

hợp với tổ chức ngành đặt tại địa bàn kiểm tra hoạt động kinh doanh phân bón hữu cơ và phân bón khác, giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật và xử lý vi phạm theo quy định. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

4. Các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã: Có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức ngành đặt tại địa bàn thực hiện thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, đê điều, thủy lợi và thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

5. Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

a) Đề xuất và phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT (Kinh tế) cấp huyện về: Chiến lược, kế hoạch, quy hoạch, chương trình, dự án phát triển dài hạn, 05 năm và hàng năm về trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn huyện. Tham mưu chỉ đạo sản xuất, biện pháp phòng, chống dịch, điều tra, phát hiện sinh vật gây hại thực vật; xác định thời gian phát sinh, diện phân bố, mức độ gây hại của sinh vật gây hại thực vật; thông báo kịp thời tình hình sinh vật gây hại thực vật và hướng dẫn biện pháp phòng, chống sinh vật gây hại thực vật; xác định thiệt hại do dịch bệnh gây ra và theo dõi, tổng hợp, đánh giá hiệu quả chống dịch. Thực hiện biện pháp kiểm dịch thực vật nội địa, xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật trên địa bàn huyện theo phân công của Giám đốc Sở; công tác quản lý, phối hợp thanh tra, kiểm tra thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, phân bón hữu cơ và phân bón khác trên địa bàn. Đề xuất các biện pháp hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành pháp luật về trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn; thực hiện xử lý vi phạm hành chính (lập biên bản, chuyển cơ quan có thẩm quyền quyết định) đối với các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn theo quy định pháp luật.

b) Báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện trước và sau khi tổ chức thực hiện các công việc sau: Kế hoạch, chương trình công tác hàng tháng, quý, năm về trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn. Kết quả tổ chức, triển khai thực hiện về các lĩnh vực công tác thuộc nhiệm vụ được giao: công tác chỉ đạo sản xuất; kiểm tra sinh vật gây hại thực vật; thống kê, khảo sát ước lượng diện tích, năng suất, sản lượng cây trồng; kiểm tra, thống kê diện tích đền bù khi tiêu hủy do dịch bệnh; công tác điều tra lấy mẫu đất, mẫu nước; quản lý phân bón hữu cơ và phân bón khác, giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật; công tác quy hoạch vùng sản xuất cây trồng; kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.

c) Phối hợp với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã thực hiện các công việc: thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về trồng trọt và bảo vệ thực vật; công tác phòng, chống sinh vật gây hại thực vật trên địa bàn; thực hiện xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền và quy định pháp luật; tập huấn, hướng dẫn về kỹ thuật, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ; an toàn thực phẩm; tuyên truyền pháp luật về trồng trọt, bảo vệ thực vật.

d) Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Chủ tịch UBND cấp huyện đối với nhiệm vụ: chỉ đạo sản xuất; phòng, chống sinh vật gây hại thực vật trên địa bàn; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định pháp luật.

đ) Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của tỉnh và quy định pháp luật.

Điều 9. Phối hợp công tác lĩnh vực chăn nuôi, thú y

1. UBND cấp huyện: Chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án về chăn nuôi, thú y; xây dựng cơ sở vùng an toàn dịch bệnh trên địa bàn, quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung xa khu dân cư và xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung. Bố trí kinh phí (hoặc đề xuất bố trí kinh phí): hỗ trợ tiêu hủy gia súc, gia cầm, động vật thủy sản hỗ trợ thiệt hại, kinh phí mua và bảo quản vắc xin, hóa chất khử trùng; hỗ trợ các lực lượng thực hiện công tác phòng chống dịch: tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc và các hoạt động có liên quan đến công tác phòng chống dịch; tuyên truyền, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, quản lý thuốc thú y, hành nghề thú y; quản lý giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi và môi trường chăn nuôi. Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện quy hoạch, chương trình, kế hoạch, biện pháp công tác về chăn nuôi, thú y trên địa bàn; thực hiện công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên địa bàn. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNT (Kinh tế) cấp huyện: Tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định pháp luật. Lấy ý kiến tham gia của tổ chức ngành đặt tại địa bàn vào các dự thảo văn bản về quy hoạch, kế hoạch chăn nuôi, thú y trước khi trình UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện ký ban hành. Phối hợp chặt chẽ với tổ chức ngành đặt tại địa bàn và các cơ quan liên quan để tham mưu cho UBND cấp huyện về công tác chăn nuôi, thú y. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

3. UBND cấp xã: Chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch về chăn nuôi, thú y trên địa bàn. Xây dựng chương trình, kế hoạch, dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện. Tổ chức thực hiện việc tiêu hủy gia súc, gia cầm, hỗ trợ thiệt hại; hỗ trợ các lực lượng tham gia công tác phòng, chống dịch: tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc và các hoạt động có liên quan đến công tác phòng, chống dịch bệnh. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

4. Các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã: Có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức ngành đặt tại địa bàn thực hiện thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

5. Trạm Chăn nuôi và Thú y

a) Đề xuất và phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT (Kinh tế) cấp huyện về: Chiến lược, kế hoạch, quy hoạch, chương trình, dự án phát triển dài hạn, 05 năm và hàng năm về chăn nuôi, thú y trên địa bàn huyện. Tham mưu kế hoạch, chương trình liên quan đến công tác chăn nuôi, thú y, gồm: phòng, chống dịch bệnh động vật và thủy sản (tiêm phòng gia súc; theo dõi, giám sát, phát hiện, tổ chức bao vây, xử lý và dập tắt các ổ dịch bệnh; quản lý các ổ dịch bệnh cũ; đăng ký chăn nuôi, hỗ trợ xử lý gia súc, gia cầm,...); tham mưu xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh; công tác thú y phục vụ phát triển chăn nuôi; công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, thuốc thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, môi trường chăn nuôi; ngăn chặn giết

mổ, kinh doanh vật nuôi, sản phẩm chăn nuôi trái phép. Công tác kiểm tra, thanh tra trên địa bàn. Đề xuất các biện pháp hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành pháp luật về chăn nuôi, thú y trên địa bàn cấp huyện và thực hiện xử lý vi phạm hành chính (lập biên bản, chuyển cơ quan có thẩm quyền quyết định) đối với các trường hợp vi phạm có liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn theo quy định pháp luật.

b) Báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện, các chi cục, trung tâm thuộc Sở trước và sau khi tổ chức thực hiện các công việc: Kế hoạch, chương trình công tác hàng tháng, quý, năm; các chương trình, dự án về chăn nuôi, thú y; kết quả tổ chức, triển khai thực hiện về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình công tác thú y phục vụ phát triển chăn nuôi; công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi; giống vật nuôi, môi trường chăn nuôi; công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật.

c) Phối hợp với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã thực hiện các công việc sau: Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về chăn nuôi, thú y theo quy định; công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn; công tác thống kê chăn nuôi theo định kỳ; xử lý tiêu hủy động vật; xử lý vi phạm hành chính; tập huấn, hướng dẫn về kỹ thuật, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ; an toàn thực phẩm; xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh; vận động, tuyên truyền pháp luật về chăn nuôi và thú y.

d) Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Chủ tịch UBND cấp huyện đối với nhiệm vụ: tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển chăn nuôi; phòng, chống dịch bệnh động vật; công tác quản lý giết mổ động vật, ngăn chặn, chống giết mổ trái phép; quy hoạch xây dựng các cơ sở giết mổ động vật, cơ sở sản xuất, chế biến sản phẩm động vật; kiểm tra, thanh tra theo quy định của pháp luật; thống nhất nội dung công tác lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn; xác minh, giải trình các nội dung khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân liên quan đến công tác chăn nuôi, thú y trên địa bàn.

đ) Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

Điều 10. Phối hợp công tác lĩnh vực thủy lợi, đê điều, nước sạch nông thôn

1. UBND cấp huyện: Chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án về thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai và nước sạch nông thôn; quản lý công trình thủy lợi, đê điều, nước sạch nông thôn; huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để phòng, chống thiên tai; bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều; tổ chức ngăn chặn và xử lý vi phạm về đê điều, thủy lợi; hướng dẫn các xã có đê tổ chức lực lượng quản lý đê nhân dân và lực lượng lao động tại địa phương để tuần tra, canh gác đê trong mùa mưa bão; chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên trách quản lý đê điều huấn luyện nghiệp vụ; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác tuần tra, canh gác và hộ đê; chỉ đạo, tổ chức phổ biến kịp thời và chính xác các văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với thiên tai đến cộng đồng; tuyên truyền, bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, nước sạch nông thôn; tổ chức kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn; tổ chức công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án thủy lợi trên địa bàn. Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện quy hoạch, chương trình, kế hoạch, biện pháp công tác về lĩnh vực thủy

lợi, đê điều, nước sạch nông thôn trên địa bàn. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNT (Kinh tế) cấp huyện: Thực hiện nhiệm vụ về thủy lợi theo quy định. Lấy ý kiến tham gia của tổ chức ngành đặt tại địa bàn vào các dự thảo văn bản về quy hoạch, kế hoạch công tác thủy lợi, đê điều, nước sạch trước khi trình UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện ký ban hành; phối hợp với Hạt Quản lý đê tổ chức bảo vệ đê điều, bảo vệ, quản lý khai thác hệ thống công trình thủy lợi, tuần tra canh gác và hộ đê và tham mưu UBND cấp huyện xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều; phối hợp với các đơn vị quản lý, vận hành, hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn, xây dựng kế hoạch ứng phó với các tình huống, sự cố có thể xảy ra. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

3. UBND cấp xã: Có trách nhiệm quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, nước sạch trên địa bàn. Chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai. Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để hộ đê, khắc phục hậu quả thiên tai gây ra. Ngăn chặn và xử lý các vi phạm pháp luật về đê điều, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; tổ chức lực lượng quản lý đê nhân dân và lực lượng lao động tại địa phương để tuần tra, canh gác đê trong mùa mưa bão; tổ chức lực lượng, phối hợp với cơ quan chuyên trách quản lý đê điều huấn luyện nghiệp vụ; trực tiếp quản lý, chỉ đạo lực lượng quản lý đê nhân dân và lực lượng lao động tại địa phương thực hiện công tác tuần tra, canh gác và hộ đê; chỉ đạo, tổ chức phổ biến kịp thời và chính xác các văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với thiên tai đến cộng đồng. Thực hiện kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn theo quy định. Chủ trì, phối hợp thực hiện công tác giải phóng mặt bằng. Kiểm tra, báo cáo hiện trạng công trình phòng, chống thiên tai, thủy lợi, đê điều trên địa bàn trước, trong và sau mùa mưa bão, lập kế hoạch đầu tư, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi. Xây dựng phương án phòng, chống úng, hạn trên địa bàn. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

4. Các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã: Có trách nhiệm phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra về thủy lợi, đê điều, nước sạch nông thôn trên địa bàn và thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

Các tổ chức được giao quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, đê điều, nước sạch nông thôn chủ trì, phối hợp với tổ chức liên quan trên địa bàn để thực hiện việc quản lý, vận hành, bảo vệ công trình theo quy định pháp luật.

5. Hạt Quản lý đê

a) Đề xuất và phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT (Kinh tế) cấp huyện về: Chiến lược, kế hoạch, quy hoạch, chương trình, dự án phát triển dài hạn, 05 năm và hàng năm về thủy lợi, đê điều trên địa bàn cấp huyện. Lập kế hoạch tu bổ đê điều, phòng, chống thiên tai hàng năm. Kiểm tra công trình thủy lợi, đê điều trọng điểm trên địa bàn trước, trong và sau mùa mưa bão, đảm bảo an toàn cho sản xuất và dân sinh. Lập kế hoạch đầu tư, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi. Xây dựng

phương án phòng, chống thiên tai, quản lý vật tư, dự trữ phòng, chống thiên tai theo quy định. Biện pháp thi hành pháp luật về thủy lợi, đê điều trên địa bàn.

b) Báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện trước và sau khi tổ chức thực hiện các công việc: thanh tra, kiểm tra; công tác kỹ thuật trong việc xử lý sự cố về đê điều; đánh giá chất lượng công trình thủy lợi; xây dựng phương án hộ đê, phương án phòng, chống thiên tai và quản lý vật tư, dự trữ phòng, chống thiên tai; công tác diễn tập phòng, chống thiên tai; công tác tu bổ, xử lý sự cố, lắp đặt thiết bị; công tác kiểm tra hệ thống công trình và hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều; thực hiện các dự án thủy lợi, đê điều được phân công trên địa bàn.

c) Phối hợp với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã trong việc: thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật theo thẩm quyền, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý các sự cố và ứng phó với thiên tai; diễn tập phòng, chống thiên tai; thực hiện phương án phòng, chống thiên tai; quỹ phòng, chống thiên tai.

d) Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Chủ tịch UBND cấp huyện đối với nhiệm vụ sau: Xử lý, khắc phục các sự cố, thiên tai; công tác quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều; công tác thực hiện quy trình kỹ thuật vận hành công trình thủy lợi, phương án tiêu nước trên địa bàn; quản lý, sử dụng các trang thiết bị để phòng, chống thiên tai; công tác kiểm tra, thanh tra trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

6. Xí nghiệp Khai thác công trình thủy lợi

a) Đề xuất và phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Kinh tế) các huyện, thành phố, thị xã về: quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển dài hạn, 05 năm và hàng năm về thủy lợi trên địa bàn huyện. Lập kế hoạch quản lý, khai thác công trình thủy lợi, tu bổ, kiên cố hóa các công trình thủy lợi, phòng, chống úng, hạn hàng năm. Xây dựng phương án phòng, chống thiên tai, chống úng nội đồng, quản lý vật tư, dự trữ phòng, chống thiên tai theo quy định. Kế hoạch tưới, tiêu phục vụ sản xuất, dân sinh,... Biện pháp thi hành pháp luật về thủy lợi trên địa bàn.

b) Báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện trước và sau khi tổ chức thực hiện các công việc sau đây: Công tác thanh tra, kiểm tra; kết quả kiểm tra, tu sửa, bảo dưỡng công trình thủy lợi; công tác tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất, dân sinh,...; tình hình vi phạm công trình thủy lợi; những phát sinh, kết quả khắc phục sự cố; kết quả thực hiện phương án phòng chống thiên tai. Thực hiện các dự án thủy lợi được phân công trên địa bàn.

c) Phối hợp với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã các công việc sau: Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật theo thẩm quyền; giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý các sự cố và ứng phó với thiên tai; diễn tập phòng, chống thiên tai. Thực hiện phương án phòng, chống thiên tai, công tác thủy lợi phí.

d) Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Chủ tịch UBND cấp huyện đối với nhiệm vụ sau: Xử lý, khắc phục các sự cố, thiên tai; công tác quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi; công tác thực hiện quy trình kỹ thuật vận hành công trình thủy lợi,

phương án tưới, tiêu nước trên địa bàn; quản lý, sử dụng các trang thiết bị để phòng, chống thiên tai; công tác kiểm tra, thanh tra trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

Điều 11. Phối hợp công tác lĩnh vực thủy sản

1. UBND cấp huyện: Chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch nuôi trồng, khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn; chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch, dự án thủy sản trên địa bàn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện; chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện quy hoạch, chương trình, kế hoạch, biện pháp quản lý về thủy sản trên địa bàn; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên địa bàn; thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNT (Kinh tế) cấp huyện: Tổ chức thực hiện nhiệm vụ về thủy sản theo quy định pháp luật. Lấy ý kiến tham gia của tổ chức ngành đặt tại địa bàn vào các dự thảo văn bản về công tác quy hoạch, kế hoạch lĩnh vực thủy sản trước khi trình UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện ký ban hành; thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

3. UBND cấp xã: Chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển thủy sản trên địa bàn. Xây dựng chương trình, kế hoạch, dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

4. Các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã: Có trách nhiệm phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra về thủy sản trên địa bàn và thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

Điều 12. Phối hợp công tác lĩnh vực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản, thủy sản

1. UBND cấp huyện: Chịu trách nhiệm chỉ đạo xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chương trình, kế hoạch, biện pháp công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản. Chỉ đạo xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm trên địa bàn. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNT (Kinh tế) cấp huyện: Tổ chức thực hiện nhiệm vụ về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản theo quy định pháp luật. Lấy ý kiến tham gia của tổ chức ngành đặt tại địa bàn các dự thảo văn bản về quy hoạch, kế hoạch công tác trước khi trình UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện ký ban hành. Phối hợp chặt chẽ với tổ chức ngành trên địa bàn và các tổ chức liên quan để tham mưu UBND cấp huyện về quản lý chất

lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

3. UBND cấp xã: Xây dựng, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch, biện pháp quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản trên địa bàn. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

4. Các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã: Có trách nhiệm phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn và thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

Điều 13. Phối hợp công tác về khuyến nông

1. UBND cấp huyện: Xây dựng kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án, các văn bản quy phạm pháp luật về khuyến nông trên địa bàn và chỉ đạo tổ chức thực hiện. Bố trí kinh phí hoạt động khuyến nông trên địa bàn huyện từ nguồn ngân sách nhà nước huyện và nguồn kinh phí khác hàng năm phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển nông nghiệp của địa phương. Tạo điều kiện cho Trạm Khuyến nông hoạt động, tổ chức triển khai các chương trình, dự án, hoạt động khuyến nông trên địa bàn. Quản lý, kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu các chương trình, dự án, hoạt động khuyến nông triển khai trên địa bàn quản lý. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định pháp luật.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế) tham mưu UBND cấp huyện quản lý hoạt động khuyến nông trên địa bàn; phối hợp với Trạm Khuyến nông tổ chức triển khai các chương trình, dự án, hoạt động khuyến nông trên địa bàn. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

3. UBND cấp xã: Xây dựng, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch, dự án khuyến nông trên địa bàn xã. Bố trí (hoặc đề xuất bố trí) kinh phí cho hoạt động khuyến nông của xã từ nguồn ngân sách xã hàng năm phục vụ nhu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp của nông dân trong xã. Tạo điều kiện cho Trạm Khuyến nông, khuyến nông viên triển khai các chương trình, dự án, hoạt động khuyến nông trên địa bàn xã. Quản lý, kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu các chương trình, dự án, hoạt động khuyến nông triển khai trên địa bàn xã. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định pháp luật.

4. Các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã: Có trách nhiệm phối hợp với Trạm Khuyến nông, khuyến nông viên thực hiện chương trình, dự án, hoạt động khuyến nông trên địa bàn.

5. Trạm Khuyến nông

a) Đề xuất và phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT (Kinh tế) về: Xây dựng chương trình, kế hoạch, dự án, mô hình khuyến nông trên địa bàn trình UBND cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện; quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá về hoạt động khuyến nông, khuyến ngư trên địa bàn.

b) Chủ trì, phối hợp Phòng Nông nghiệp và PTNT (Kinh tế) triển khai thực hiện: Hướng dẫn về nội dung, phương pháp hoạt động khuyến nông cho các cơ quan, đơn vị tham gia hoạt động khuyến nông, khuyến ngư trên địa bàn; tổ chức triển khai các chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông, khuyến ngư theo nội dung, dự toán được phê duyệt và nhiệm vụ được phân công; tổ chức và tham gia tổ chức các lớp tập huấn khuyến nông, khuyến ngư, đào tạo nghề nông nghiệp, các hội thi, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về khuyến nông, khuyến ngư; thực hiện hoạt động tư vấn, dịch vụ khuyến nông phù hợp năng lực chuyên môn của Trạm theo quy định của pháp luật.

c) Báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện trước và sau khi tổ chức thực hiện các công việc: kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng và hàng năm của Trạm; kết quả kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về khuyến nông trên địa bàn. Định kỳ hàng tháng báo cáo tiến độ, báo cáo kết quả thực hiện khi kết thúc thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông, khuyến ngư trên địa bàn.

d) Phối hợp với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã: triển khai thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông; công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động khuyến nông trên địa bàn.

đ) Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra và huy động của Chủ tịch UBND cấp huyện: Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về thực hiện các chương trình, dự án khuyến nông; chịu sự huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh, thiên tai tại địa phương.

e) Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định pháp luật.

6. Khuyến nông viên chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Trạm Khuyến nông, UBND cấp xã đối với thực hiện nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn và chịu sự huy động của Chủ tịch UBND cấp xã tham gia phòng, chống dịch bệnh, thiên tai,... tại địa phương; có trách nhiệm báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trạm Khuyến nông về kế hoạch, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương IV

CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO, GIAO BAN, SƠ KẾT VÀ TỔNG KẾT

Điều 14. Thông tin báo cáo

1. Định kỳ hàng tháng, các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện báo cáo tổ chức ngành dọc cấp tỉnh; đồng thời gửi Phòng Nông nghiệp và PTNT (Kinh tế) cấp huyện nội dung báo cáo, gồm:

a) Tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện phối hợp công tác.

b) Những vấn đề đột xuất, phát sinh.

c) Những công việc cần quản lý, chỉ đạo, phối hợp công tác.

d) Những kiến nghị, đề xuất (nếu có).

2. Hàng tháng, Phòng Nông nghiệp và PTNT (Kinh tế) cấp huyện: tổng hợp báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND cấp huyện. Nội dung báo cáo:

a) Tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ và phối hợp công tác của các tổ chức ngành đặt tại địa bàn cấp huyện.

b) Những vấn đề đột xuất, phát sinh.

c) Những công việc cần quản lý, chỉ đạo, phối hợp công tác.

d) Những kiến nghị, đề xuất (nếu có).

3. Hàng tuần, hàng tháng hoặc đột xuất, các nhân viên kỹ thuật trên địa bàn cấp xã có trách nhiệm báo cáo với UBND cấp xã, tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và kiến nghị, đề xuất.

4. Các tổ chức ngành Nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện có trách nhiệm thông tin báo cáo kịp thời, chính xác, thường xuyên cho tổ chức ngành dọc cấp tỉnh và UBND cấp huyện về tình hình và kết quả thực hiện ứng phó với sự cố về thiên tai, dịch bệnh.

Điều 15. Giao ban

1. Định kỳ hàng quý, UBND cấp huyện chủ trì tổ chức họp giao ban rút kinh nghiệm việc thực hiện công tác quản lý, phối hợp, thông tin báo cáo theo Quy chế với thành phần gồm: UBND cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng Kinh tế, các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện; các UBND cấp xã; các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện (nếu có nội dung quản lý, phối hợp công tác có liên quan).

2. Định kỳ hàng tháng, UBND cấp xã chủ trì tổ chức họp giao ban rút kinh nghiệm việc thực hiện công tác quản lý, phối hợp, thông tin báo cáo theo Quy chế với thành phần gồm: UBND cấp xã, nhân viên kỹ thuật trên địa bàn, mời tổ chức liên quan (nếu có nội dung quản lý, phối hợp công tác có liên quan).

Điều 16. Sơ kết, tổng kết

1. Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện tổ chức họp sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Quy chế; đồng thời lấy ý kiến góp ý để bổ sung, hoàn thiện Quy chế cho phù hợp với thực tiễn. Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung Quy chế.

2. Ba (03) năm một lần, Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì tổ chức họp tổng kết đánh giá việc thực hiện Quy chế trên địa bàn tỉnh.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm chủ trì, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp

huyện và phối hợp các ngành, tổ chức liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các nhân viên kỹ thuật nông nghiệp công tác trên địa bàn cấp xã thực hiện Quy chế sau khi Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh, cấp huyện; các công chức, viên chức trong các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh, cấp huyện; nhân viên kỹ thuật nông nghiệp công tác trên địa bàn cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước về nông nghiệp và PTNT ở cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

3. Công ty TNHH một thành viên KTCTTL tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Xí nghiệp Khai thác công trình thủy lợi các huyện, thành phố thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc, thủ trưởng các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định và điều chỉnh cho phù hợp. / *h*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**


Nguyễn Văn Phóng